

Số: 1393 /CTTPHCM-TTHT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 4 năm 2021

V/v: Hướng dẫn chính sách thuế

Kính gửi: CÔNG TY TNHH VRIDGE VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 4G, Lầu 4, Tòa nhà HHM, 157-159 Xuân Hồng,

Phường 12, Quận Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh.

Mã số thuế: 0315998938

Trả lời văn bản số 0121/CV-VVC của Công ty về việc giải đáp chính sách thuế TNCN của chuyên gia Nhật Bản, Cục Thuế TP có ý kiến như sau:

Căn cứ Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và nghị định số 65/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân hướng dẫn:

“Điều 1. Người nộp thuế:

...

1. Cá nhân cư trú là người đáp ứng một trong các điều kiện sau đây:

a) Có mặt tại Việt Nam từ 183 ngày trở lên tính trong một năm dương lịch hoặc trong 12 tháng liên tục kể từ ngày đầu tiên có mặt tại Việt Nam, trong đó ngày đến và ngày đi được tính là một (01) ngày. Ngày đến và ngày đi được căn cứ vào chứng thực của cơ quan quản lý xuất nhập cảnh trên hộ chiếu (hoặc giấy thông hành) của cá nhân khi đến và khi rời Việt Nam. Trường hợp nhập cảnh và xuất cảnh trong cùng một ngày thì được tính chung là một ngày cư trú.

Cá nhân có mặt tại Việt Nam theo hướng dẫn tại điểm này là sự hiện diện của cá nhân đó trên lãnh thổ Việt Nam.

b) Có nơi ở thường xuyên tại Việt Nam theo một trong hai trường hợp sau:

b.1) Có nơi ở thường xuyên theo quy định của pháp luật về cư trú:

b.1.1) Đối với công dân Việt Nam: nơi ở thường xuyên là nơi cá nhân sinh sống thường xuyên, ổn định không có thời hạn tại một chỗ ở nhất định và đã đăng ký thường trú theo quy định của pháp luật về cư trú.

b.1.2) Đối với người nước ngoài: nơi ở thường xuyên là nơi ở thường trú ghi trong Thẻ thường trú hoặc nơi ở tạm trú khi đăng ký cấp Thẻ tạm trú do cơ quan có thẩm quyền thuộc Bộ Công an cấp.

b.2) Có nhà thuê để ở tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về nhà ở, với thời hạn của các hợp đồng thuê từ 183 ngày trở lên trong năm tính thuế, cụ thể như sau:

b.2.1) Cá nhân chưa hoặc không có nơi ở thường xuyên theo hướng dẫn tại điểm b.1, khoản 1, Điều này nhưng có tổng số ngày thuê nhà để ở theo các hợp đồng thuê từ 183 ngày trở lên trong năm tính thuế cũng được xác định là cá nhân cư trú, kể cả trường hợp thuê nhà ở nhiều nơi.

b.2.2) Nhà thuê để ở bao gồm cả trường hợp ở khách sạn, ở nhà khách, nhà nghỉ, nhà trọ, ở nơi làm việc, ở trụ sở cơ quan,... không phân biệt cá nhân tự thuê hay người sử dụng lao động thuê cho người lao động.

Trường hợp cá nhân có nơi ở thường xuyên tại Việt Nam theo quy định tại khoản này nhưng thực tế có mặt tại Việt Nam dưới 183 ngày trong năm tính thuế mà cá nhân không chứng minh được là cá nhân cư trú của nước nào thì cá nhân đó là cá nhân cư trú tại Việt Nam.

Việc chứng minh là đối tượng cư trú của nước khác được căn cứ vào Giấy chứng nhận cư trú. Trường hợp cá nhân thuộc nước hoặc vùng lãnh thổ đã ký kết Hiệp định thuế với Việt Nam không có quy định cấp Giấy chứng nhận cư trú thì cá nhân cung cấp bản chụp Hộ chiếu để chứng minh thời gian cư trú.

2. Cá nhân không cư trú là người không đáp ứng điều kiện nêu tại khoản 1, Điều này.

...

Điều 6. Kỳ tính thuế

1. Đối với cá nhân cư trú

a) Kỳ tính thuế theo năm: áp dụng đối với thu nhập từ kinh doanh và thu nhập từ tiền lương, tiền công.

Trường hợp trong năm dương lịch, cá nhân có mặt tại Việt Nam từ 183 ngày trở lên thì kỳ tính thuế được tính theo năm dương lịch.

Trường hợp trong năm dương lịch, cá nhân có mặt tại Việt Nam dưới 183 ngày nhưng tính tổng 12 tháng liên tục kể từ ngày đầu tiên có mặt tại Việt Nam là từ 183 ngày trở lên thì kỳ tính thuế đầu tiên được xác định là 12 tháng liên tục kể từ ngày đầu tiên có mặt tại Việt Nam. Từ năm thứ hai, kỳ tính thuế căn cứ theo năm dương lịch.

...

2. Đối với cá nhân không cư trú

Kỳ tính thuế đối với cá nhân không cư trú được tính theo từng lần phát sinh thu nhập.

...

Điều 18. Đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công

1. Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân không cư trú được xác định bằng thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công nhân (\times) với thuế suất 20%."

Căn cứ quy định trên, theo trình bày của Công ty:

Đối với việc xác định ngày đầu tiên có mặt tại Việt Nam của ông IIJIMA MITSUAKI được căn cứ vào chứng thực của cơ quan quản lý xuất nhập cảnh trên hộ chiếu (hoặc giấy thông hành) của cá nhân khi đến Việt Nam.

Đối với việc xác định kỳ tính thuế TNCN, trường hợp ông IIJIMA MITSUAKI là cá nhân không cư trú kỳ tính thuế được tính theo từng lần phát

sinh thu nhập, trường hợp ông IJIMA MITSUAKI là cá nhân cư trú kỳ tính thuế được xác định theo năm theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 111/2013/TT-BTC.

Đối với việc xác định cá nhân cư trú và thuế suất thuế TNCN của ông IJIMA MITSUAKI:

- Trường hợp năm 2019 và 2020, ông IJIMA MITSUAKI ở Việt Nam dưới 183 ngày và cung cấp giấy xác nhận là cá nhân cư trú tại Nhật Bản của Cơ quan Thuế Nhật Bản, thì ông IJIMA MITSUAKI được xác định là cá nhân không cư trú, thuế thu nhập cá nhân được xác định theo quy định tại Điều 18 Thông tư số 111/2013/TT-BTC.

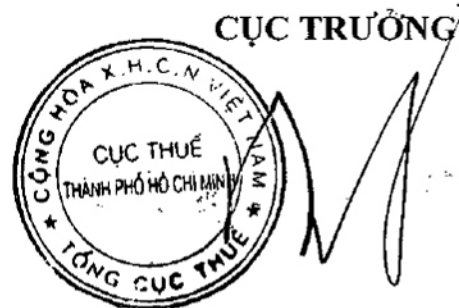
- Trường hợp năm 2021, ông IJIMA MITSUAKI ở Việt Nam trên 183 ngày, đủ điều kiện xác định là cá nhân cư trú tại Việt Nam trong năm 2021 theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 111/2013/TT-BTC, thì kỳ tính thuế được tính theo năm dương lịch và áp dụng theo Biểu thuế lũy tiến từng phần quy định tại Điều 22 Luật Thuế thu nhập cá nhân.

Cục Thuế TP thông báo Quý Công ty biết và căn cứ tình hình thực tế để thực hiện theo đúng quy định tại văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại văn bản này.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TTKT 6;
- Phòng NVDTPC;
- Lưu: VT, TTHT (nvthang1.5b).

151251



Lê Duy Minh